

Số: *MM* /KH-UBND

Bình Phước, ngày *05* tháng *4* năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

I. SỰ CẦN THIẾT

Việt Nam chính thức bước vào giai đoạn già hóa dân số từ năm 2011. Tỉnh Bình Phước hiện có gần 65.000 người cao tuổi, chiếm khoảng 6,5% dân số toàn tỉnh. Già hóa dân số không phải là gánh nặng nhưng nếu không có những bước chuẩn bị và thực hiện các chiến lược, chính sách thích ứng thì già hóa dân số sẽ làm cho gánh nặng kinh tế và xã hội trở nên nghiêm trọng hơn. Già hóa dân số cũng đồng thời đem lại những cơ hội; nếu biết cách huy động, khai thác tiềm năng thì già hóa dân số có thể có những đóng góp không ngừng cho xã hội, đó là: Có một lực lượng lao động giàu kinh nghiệm, có uy tín và trách nhiệm cao.

Tuổi thọ tăng là một trong những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội nói chung và chăm sóc sức khỏe nói riêng. Tuy nhiên, người cao tuổi đối diện với gánh nặng “bệnh tật kép” và thường mắc các bệnh mạn tính, bình quân mỗi người cao tuổi có 03 bệnh, đối diện với nguy cơ tàn phế do quá trình lão hóa, chi phí điều trị lớn. Trong khi đó, hệ thống chăm sóc sức khỏe hiện chưa đáp ứng với tình trạng già hóa dân số; việc xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi và triển khai các loại hình chăm sóc sức khỏe dài hạn tại cộng đồng cũng chưa được quan tâm đúng mức.

Từ thực tế trên, việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước là hết sức cần thiết nhằm nâng cao sức khỏe người cao tuổi, đảm bảo thích ứng già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009 của Quốc hội;
- Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;
- Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc người cao tuổi Việt Nam đến năm 2030;
- Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi



tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;

- Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thích ứng với quá trình già hóa dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025, 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch đầu tư ngân sách cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tiếp tục duy trì đến năm 2030.

b) Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi đạt 70% vào năm 2025; 85% vào năm 2030.

c) Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm đạt 70%; được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% vào năm 2025; 100% vào năm 2030.

d) Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...) đạt 70% vào năm 2025; 90% vào năm 2030.

đ) Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 50% vào năm 2025; 90% vào năm 2030.

e) 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe tại nhà và các cơ sở chăm sóc tập trung vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

g) Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% năm 2025; 100% năm 2030.

h) Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 Đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 50% vào năm 2025; 90% vào năm 2030;

i) Số huyện, thị xã, thành phố thí điểm, phát triển mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi đạt 20% vào năm 2025; 50% vào năm 2030.

k) Xây dựng mô hình Trung tâm dưỡng lão theo hình thức xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào năm 2030.

l) 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

m) Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% vào năm 2025; 100% vào năm 2030.

n) Bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố có chức năng khám bệnh, chữa bệnh dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi đạt 70% vào năm 2025; 100% vào năm 2030.

o) Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi đạt ít nhất 20% vào năm 2025; 50% vào năm 2030.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Kế hoạch triển khai trên toàn tỉnh. Tập trung triển khai ở các địa bàn có tỷ lệ người cao tuổi cao; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi tại hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

b) Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã hội; cấp ủy Đảng, chính quyền và ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch.

3. Thời gian thực hiện

Kế hoạch được thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030 và chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (2021-2025):

+ Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho Trạm Y tế cấp xã; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi.

+ Tăng cường năng lực khám, chữa bệnh cho phòng khám lão khoa, khoa lão khoa, khu giường điều trị người bệnh là người cao tuổi thuộc các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

+ Triển khai Bộ tiêu chí cấp xã thân thiện với người cao tuổi; xây dựng, triển khai mô hình dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...).

+ Triển khai các tài liệu liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tổ



chức đào tạo, tập huấn, các quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật; hệ thống chỉ báo thống kê; đánh giá đầu vào; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn, quản lý và theo dõi, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

+ Tổ chức thí điểm mô hình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng, từ đó rút kinh nghiệm, tổ chức phổ biến, nhân rộng các cách làm hay về quản lý, chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng.

+ Nghiên cứu, đề xuất việc triển khai thí điểm mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi với hình thức phù hợp tại thành phố Đồng Xoài theo hướng dẫn của Bộ Y tế; đánh giá hiệu quả và nhân rộng mô hình tại các địa phương khác trong giai đoạn tiếp theo.

+ Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau.

+ Xây dựng và duy trì Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tổ chức tập huấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho người nhà người cao tuổi, chủ nhiệm Câu lạc bộ để hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe vào các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi.

+ Khảo sát về thực trạng cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế cho người cao tuổi và nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tập trung.

+ Thí điểm thực hiện mô hình xã hội hóa cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Trạm Y tế cấp xã, Trung tâm Y tế cấp huyện...

- Giai đoạn 2 (2026-2030):

+ Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1.

+ Lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động, nhân rộng các mô hình đã triển khai có hiệu quả trong giai đoạn 1; bổ sung các giải pháp để thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả.

+ Nghiên cứu, đề xuất việc triển khai thí điểm mô hình Trung tâm dưỡng lão với hình thức phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi, tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; vận động cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về công tác xây dựng, thực hiện và đánh giá, giám sát chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề và tổ chức diễn đàn, đối thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng với sự tham gia của cấp ủy Đảng, chính quyền, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách, đại biểu Hội đồng nhân dân...

b) Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

- Tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự... về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác; tăng cường truyền thông về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà người cao tuổi ưa thích và quan tâm.

- Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi từ bản in sang bản điện tử để tuyên truyền trên mạng internet.

- Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên sóng phát thanh, truyền hình và các cơ quan khác với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia về các vấn đề chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tổ chức các cuộc thi về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên mạng: Thực hiện hai năm một lần.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, các chuyến đi thực tế cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí và cán bộ làm công tác truyền thông và thông tin cơ sở để cung cấp thông tin, định hướng nội dung truyền thông ưu tiên, nắm bắt tình hình thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại các địa phương.

- Sản xuất và cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho các cấp lãnh đạo (bản tin, sách mỏng, các báo cáo tổng hợp...).

- Biên soạn cuốn tài liệu cung cấp các nội dung truyền thông trên Đài Truyền thanh của xã, phường, thị trấn; nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc vào năm 2021. Các năm tiếp theo (hai năm một lần): Cập nhật, bổ sung các thông tin mới.

2. củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; phòng, chống bệnh không lây nhiễm; khám, chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi



a) Nâng cao năng lực cho y tế cơ sở bao gồm cả Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trong thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi.

- Khảo sát, xây dựng và ban hành quy định về nhân lực và trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và phục hồi chức năng cho người cao tuổi của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho cán bộ y tế Khoa Lão, Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn và mạng lưới tình nguyện viên về kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại y tế cơ sở theo quy định.

- Tổ chức khám và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

b) Củng cố, phát triển Khoa Lão của Bệnh viện Đa khoa tỉnh và thành lập Khoa Nội tim mạch - Lão học tại các Trung tâm Y tế cấp huyện, nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác lão học để thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người cao tuổi. Đối với Trung tâm Y tế chưa thành lập Khoa Nội tim mạch - Lão học cần bố trí một số giường điều trị riêng cho người bệnh là người cao tuổi tùy theo quy mô giường bệnh. Đầu tư trang thiết bị cho khu vực khám bệnh, Khoa Nội tim mạch - Lão học, bộ phận Lão học tại Khoa nội hoặc khu vực có giường điều trị người bệnh là người cao tuổi.

c) Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xây dựng mô hình tổ chức chiến dịch; thí điểm triển khai ở một số địa bàn.

- Đánh giá, hướng dẫn nhân rộng mô hình thực hiện chiến dịch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; hướng dẫn địa phương tiếp tục triển khai để trở thành hoạt động thường quy tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

d) Xây dựng các Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi

- Thành lập và duy trì hoạt động của Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên cơ sở mô hình thí điểm của Bộ Y tế.

- Lòng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe vào Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ của người cao tuổi khác.

- Hướng dẫn quy định về tổ chức, nhiệm vụ, cách thức thành lập, trang thiết bị cho câu lạc bộ hoặc lòng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe trong sinh hoạt của câu lạc bộ.

- Phổ biến chương trình, tài liệu tập huấn hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho người nhà người cao tuổi, chủ nhiệm câu lạc bộ.

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tập trung tại nhà văn hóa thôn, ấp, khu phố hoặc các cơ sở khác (như chùa, đình).

e) Xây dựng và phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi

- Thành lập Tổ tình nguyện viên ở cấp xã (Trạm trưởng/phó Trạm Y tế là Tổ trưởng, thành viên là cán bộ dân số và đại diện Hội Người cao tuổi xã, bác sĩ gia đình. Mỗi thôn có ít nhất từ 3-5 người tình nguyện viên là cộng tác viên dân số, y tế thôn bản, hội viên Hội Người cao tuổi và thành viên một số ban, ngành ở thôn, ấp, khu phố).

- Hướng dẫn quy định về chức năng, nhiệm vụ, cách thức thành lập Tổ tình nguyện viên, các chính sách khuyến khích cho các tình nguyện viên; các trang thiết bị thiết yếu cho tình nguyện viên.

- Duy trì hoạt động của Tổ tình nguyện viên ở các xã, phường, thị trấn

g) Xây dựng, triển khai mô hình xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi

- Triển khai xây dựng xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi trên cơ sở Bộ tiêu chí xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi do Bộ Y tế ban hành.

- Đánh giá kết quả, nhân rộng mô hình xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi.

h) Xây dựng, triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet...).

i) Thí điểm xã hội hóa mô hình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi

- Khảo sát về thực trạng cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế cho người cao tuổi và nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tập trung.

- Thí điểm thực hiện mô hình xã hội hóa cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Trạm Y tế cấp xã, Trung tâm Y tế cấp huyện, các trung tâm chăm sóc người cao tuổi tập trung và tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

3. Phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Xây dựng giải pháp phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở tuyến tỉnh, huyện, xã.

- Đào tạo bác sỹ chuyên khoa Lão khoa; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lão khoa cho người chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Xây dựng và phát triển mô hình sử dụng bác sỹ gia đình tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình từ tỉnh đến cơ sở để có đủ năng lực chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

4. Thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Phối hợp với các đơn vị y tế tuyến Trung ương tiếp tục rà soát các văn bản đã được xây dựng và triển khai; đề xuất chỉnh sửa hoặc ban hành mới các văn bản liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý và triển khai thí điểm hệ cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, đánh giá và nhân rộng ứng dụng hệ cơ sở dữ liệu điện tử trong quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5. Nghiên cứu, hợp tác quốc tế

- Tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học, chuyên giao công nghệ y - sinh học tiên tiến về phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tăng cường liên doanh, liên kết; huy động các nguồn vốn, tài trợ quốc tế để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

- Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và từng bước tăng mức đầu tư.

- Cân đối, bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện Kế hoạch. Kinh phí thực hiện được lồng ghép trong các nhiệm vụ thường xuyên; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương; lồng ghép trong thực hiện của địa phương và lồng ghép trong các chương trình, dự án khác. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ. Tranh thủ những hỗ trợ, chuyên giao và công nghệ của các tổ chức quốc tế, tổ chức chính phủ và phi chính phủ, cá nhân người nước ngoài.

- Có lộ trình giảm phạm vi, đối tượng, mức độ bao cấp, tăng phần đóng góp, tự chi trả của khách hàng sử dụng dịch vụ. Từng bước tăng thị phần của khu vực tư nhân theo hướng mở rộng dần từ các khu vực đô thị, kinh tế - xã hội phát triển đến các khu vực khác trên toàn tỉnh; có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, tập thể và cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đồng thời, thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng của các cơ sở cung cấp dịch vụ, kể cả khu vực ngoài công lập.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Kế hoạch; đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp; vận động người dân, nhất là đối tượng người cao tuổi tham gia bảo hiểm y tế để đảm bảo nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe trong trường hợp khám bệnh, chữa bệnh. Quy định rõ quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ; các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

- Bố trí các chương trình, dự án về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào chương trình, dự án đầu tư công.

- Huy động nguồn lực tham gia thực hiện Kế hoạch: Toàn bộ mạng lưới y tế, dân số; cán bộ, thành viên các ngành, đoàn thể từ tỉnh tới cơ sở (bao gồm cả người cao tuổi và hội viên Hội Người cao tuổi) tham gia thực hiện các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Trung ương.

2. Ngân sách địa phương

- Hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách, nguồn lồng ghép, Sở Tài chính chủ động phối hợp với ngành Y tế tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí kinh phí và lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

3. Ngân sách viện trợ, tài trợ

Cơ chế quản lý và điều hành Kế hoạch thực hiện theo các quy định về quản lý nguồn vốn sự nghiệp y tế/dân số và xã hội hóa công tác y tế/dân số; các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

VII. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương và các đoàn thể liên quan lồng ghép các nguồn lực để triển khai có hiệu quả Kế hoạch.

- Nghiên cứu, xây dựng và phổ biến các mô hình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.



- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh công lập thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú. Chỉ đạo Khoa Lão của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố bố trí phòng, giường bệnh ưu tiên cho người cao tuổi; Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn thực hiện việc lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi.

- Phối hợp với các ngành triển khai các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cách phòng, trị một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi; hướng dẫn kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe tại nhà cho người cao tuổi.

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan đề xuất, nghiên cứu, xây dựng, vận hành Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi. Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hằng năm cho các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động, thu hút nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn viện trợ phi chính phủ cho việc thực hiện Kế hoạch.

- Đưa các mục tiêu về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Quy hoạch, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn ngân sách đảm bảo chi cho các nội dung hoạt động của Kế hoạch.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch và đề xuất thành lập Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi trên cơ sở xã hội hóa; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan; hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục - thể thao cho người cao tuổi; hướng dẫn và tổ chức các

cuộc hội thao dành cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Người cao tuổi tỉnh và các ngành có liên quan hướng dẫn nghi thức, nội dung tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi theo Thông tư số 06/2012/TT-BVHTTDL ngày 14/5/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về hỗ trợ người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và tổ chức mừng thọ người cao tuổi.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tham gia sinh hoạt văn hóa, giải trí, du lịch, luyện tập dưỡng sinh và các hoạt động thể dục, thể thao phù hợp với sức khỏe, tâm lý của người cao tuổi. Khuyến khích mỗi xã, phường, thị trấn thành lập các điểm sinh hoạt văn hóa để người cao tuổi có chỗ tổ chức vui chơi, giải trí, giúp người cao tuổi sống lâu, sống vui, sống khỏe.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức “*kính lão, trọng thọ*” trong gia đình và cộng đồng xã hội.

- Chủ trì vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, giải trí và du lịch phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần và rèn luyện sức khỏe của người cao tuổi. Phối hợp với Hội Người cao tuổi tỉnh hướng dẫn mô hình, nội dung quản lý các Câu lạc bộ Người cao tuổi trong tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra các khu di tích lịch sử - văn hóa và các cơ sở luyện tập thể dục thể thao trong thực hiện việc miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ cho người cao tuổi khi đi tham quan và tham gia hoạt động tại các cơ sở luyện tập thể dục, thể thao có thu phí.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch vào các chương trình, dự án về xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác có liên quan.

7. Sở Tư pháp

Phối hợp hướng dẫn biên soạn đề cương, tài liệu phổ biến các quy định về chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi; phối hợp hướng dẫn, xây dựng và thực hiện Hương ước, Quy ước, tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa.

8. Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước

Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi, các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và người cao tuổi tự chăm sóc.



9. Hội Người cao tuổi tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan trong việc xây dựng, triển khai và giám sát thực hiện Kế hoạch.

- Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch vào các nội dung của Chương trình nhân rộng Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các chương trình, dự án khác về chăm sóc người cao tuổi.

- Phối hợp với chính quyền, Hội Người cao tuổi các cấp và các đoàn thể ở địa phương triển khai Kế hoạch bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

10. Các sở, ngành liên quan: Theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; lồng ghép các nội dung Kế hoạch vào quá trình triển khai hoạt động của ngành, đơn vị.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch của địa phương, chủ động bố trí kinh phí và triển khai lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về người cao tuổi trên địa bàn.

12. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát việc thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về Sở Y tế để tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các đơn vị được phân công;
- LĐVP; các Phòng;
- Lưu VT (T-08_{02.4}).



Trần Tuyết Minh